

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: (0781) 3824031 - Fax: (0781) 3823836



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

# CÔNG TY TNHH MTV

# CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đấu giá bán cổ phần Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM

Website: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

*Bạc Liêu, tháng 03 năm 2015*



# MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐÁU GIÁ .....	4
1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Bạc Liêu.....	4
2. Những người chịu trách nhiệm chính đối với bản công bố thông tin.....	4
2.1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá.....	4
2.2. Tổ chức phát hành .....	5
2.3. Tổ chức tư vấn .....	5
3. Các thuật ngữ viết tắt.....	5
PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....	6
1. Giới thiệu về Công ty.....	6
2. Ngành nghề kinh doanh.....	7
3. Quá trình hình thành và phát triển .....	7
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	9
5. Cơ cấu quản lý và tổ chức.....	9
6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa.....	11
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	11
8. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành.....	15
9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm (2011-2013) trước khi cổ phần hóa.....	15
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	19
PHẦN III: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA .....	22
1. Giới thiệu về doanh nghiệp sau cổ phần hóa .....	22
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hoá.....	25
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	30
4. Rủi ro dự kiến .....	31
PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....	34
1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	34
2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá.....	36
3. Kết luận.....	37







## CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 1900132402  
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/08/2010)

### CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phần:	<b>CỔ PHẦN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU</b>
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng / 1 cổ phần
Giá khởi điểm:	<b>10.100 đồng/cổ phần</b>
Số lượng cổ phần bán đấu giá:	<b>4.276.120 cổ phần</b>
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
Phương thức chào bán:	Đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu
Tổ chức bán đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
Thời gian tổ chức đấu giá:	Theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh ban hành
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh



## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

### 1. Căn cứ pháp lý của đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công Ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được kỳ họp lần thứ 8, Quốc Hội khoá XI thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được kỳ họp lần thứ 8, Quốc Hội khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Công văn số 1922/TTg-ĐMDN ngày 24/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2011 – 2015.
- Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.
- NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 2.1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá

Ông Trần văn Sỹ	Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Huy Dũng	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bạc Liêu	Phó ban
Bà Cao Xuân Thu Vân	Chánh Văn Phòng Ủy ban nhân tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Tịnh thanh Phong	Phó Giám đốc Sở Nội Vụ tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Phạm quốc Nam	Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên & Môi Trường tỉnh Bạc Liêu	Thành viên





Ông Bùi Hồng Kỳ	Phó Giám đốc Sở Giao Thông Vận Tải tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Dương văn Thới	Phó Giám Đốc Sở Lao Động – Thương Binh & xã hội tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Nguyễn văn Thăm	Phó Giám đốc Sở Xây Dựng tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Nguyễn văn Khanh	Phó chủ tịch Liên Đoàn Lao Động tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Quách thanh Tuyền	Trưởng Phòng Kế khai-Kế toán thuế,Cục Thuế Tỉnh Bạc Liêu	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu	Thành viên

## 2.2. Tổ chức phát hành

### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Ông Lê Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Võ minh Trang	Kế toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, giá trị doanh nghiệp và triển vọng phát triển của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu.

## 2.3. Tổ chức tư vấn

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

#### **Ông Võ Hữu Tuấn - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh**

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu cung cấp nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

## 2. Các thuật ngữ viết tắt

Tổ chức phát hành: Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu (BAWACO)



Tổ chức tư vấn đầu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Cổ phiếu: Cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (là công ty sau khi chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu thành công ty cổ phần)

UBND:	Ủy ban Nhân dân
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV:	Một thành viên
CTCP:	Công ty cổ phần
HĐTV:	Hội đồng thành viên
CPH:	Cổ phần hóa
DHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
BCTC:	Báo cáo tài chính
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
HĐ:	Hợp đồng
ROS:	Tỷ suất lợi nhuận ròng
ROA:	Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản
ROE:	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

## PHẦN II: TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

### 1. Giới thiệu về Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
- Tên tiếng Anh: BACLIEU WATER SUPPLY ONE MEMBER CO., LTD
- Tên giao dịch/viết tắt: BAWACO
- Vốn điều lệ : 111.688.000.000 (Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng)
- Trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: (0781) 3827777
- Fax: (0781) 3824812
- Biểu tượng:







- Website: capnuocbaclieu.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 1900132402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/08/2010.

## **2. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Đầu tư, thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- Thi công các công trình xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp;
- Thi công xây dựng công trình thủy lợi, đường dây điện trung hạ thế, trạm biến áp 35KV;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;
- Kinh doanh vật tư ngành nước và ngành xây dựng;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết;
- Đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh, mua cổ phần;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và thiết bị.

## **3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu tiền thân là Công quản nhà máy nước thị xã Bạc Liêu được thành lập vào năm 1950 và trực thuộc Ty Công chánh Bạc Liêu quản lý chi đạo về mọi mặt. Thời điểm này hệ thống nước Bạc Liêu còn nhỏ bé chỉ tập trung tại trung tâm Thị xã với một giếng nước ngầm công suất 150 m<sup>3</sup>/giờ và khoảng 6.000 mét đường ống dẫn nước bằng gang đường kính từ 80 đến 200 mm cung cấp cho gần 1.000 hộ gia đình và một số cơ quan của chính quyền cũ ở khu vực trung tâm còn khu vực ngoại ô có lắp đặt chùng mười vòi nước công cộng để người dân đến lấy nước về sử dụng.

Đầu năm 1970 chính quyền cũ có chủ trương quản lý hệ thống cấp nước tại các địa phương theo ngành dọc và có cơ chế tài chính riêng, lấy thu để hoạt động và phát triển nên lập ra Quốc gia thủy cục (trụ sở tại Sài Gòn) là cơ quan có chức năng quản lý kinh doanh đầu tư các hệ thống cấp nước trên toàn miền nam và có ngân sách riêng của ngành. Do đó năm 1972 Công quản nhà máy nước được bàn giao cho Quốc gia thủy cục quản lý và đổi tên thành Ty Cấp thủy Bạc Liêu.

Tháng 4 năm 1975 trong những ngày đầu giải phóng đất nước Ban kinh tài Bạc Liêu trực thuộc Ủy ban quân quản Tỉnh Bạc Liêu đã tiếp thu và điều hành Ty cấp thủy cho đến đầu năm 1976 thì bàn giao lại cho Công ty khoan cấp nước Miền Nam (Cơ quan tiếp quản





Quốc gia thủy cục) để quản lý điều hành theo ngành dọc từ đó đổi tên là Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu.

Đầu năm 1977 theo chủ trương của Bộ Xây dựng các cơ sở cấp nước của các tỉnh do chính quyền địa phương quản lý điều hành nên tháng 05 năm 1977 Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao lại cho Ty Xây dựng Minh Hải quản lý .

Đến năm 1987 do Ty Xây dựng Minh Hải đã dời về Cà Mau nên Xí nghiệp Cấp nước Bạc Liêu được bàn giao cho UBND Thị xã Bạc Liêu quản lý để việc chỉ đạo được kịp thời và thuận tiện hơn.

Tháng 10 năm 1990 UBND Thị xã Bạc Liêu trong việc sắp xếp một số cơ quan ban ngành đã sáp nhập 3 đơn vị là Xí nghiệp Cấp nước, Xí nghiệp công trình công cộng và Công ty dịch vụ nhà đất thành Công ty Công trình đô thị và dịch vụ nhà đất. Chức năng nhiệm vụ của Công ty được giao nhiều hơn. Ngoài việc khai thác vận hành hệ thống cấp nước Công ty còn có thêm chức năng quản lý đèn đường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác, xây dựng và duy tu mạng lưới thoát nước, cung ứng vật liệu xây dựng và cho thuê nhà thuộc diện quản lý của nhà nước.

Năm 1993 Thị xã Bạc Liêu sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Giao thông vào Công ty và giao thêm nhiệm vụ cho Công ty là thi công, duy tu, quản lý đường bộ, quản lý bến xe, bến tàu trên địa bàn thị xã Bạc Liêu đồng thời đổi tên thành Công ty Công trình đô thị.

Tháng 01 năm 1997 tỉnh Bạc Liêu được tái lập và theo luật doanh nghiệp Công ty Công trình đô thị Bạc Liêu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý về chuyên môn của Sở Xây dựng Bạc Liêu.

Tháng 10 năm 2006 do yêu cầu tổ chức, để chỉ đạo điều hành việc chỉnh trang đô thị Bạc Liêu được sâu sát UBND tỉnh Bạc Liêu có quyết định tách bộ phận vệ sinh đô thị của Công ty ra thành lập đơn vị mới là Trung tâm dịch vụ đô thị trực thuộc UBND thị xã Bạc Liêu. Bộ phận còn lại chuyên về đầu tư phát triển, vận hành hệ thống cấp nước và được đổi tên là Công ty Cấp nước Bạc Liêu.

Tháng 08 năm 2010 thực hiện chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước Công ty một lần nữa được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu và hoạt động cho đến ngày nay.

Trải qua nhiều tên gọi, nhiều đơn vị chủ quản do yêu cầu thực tế nhưng toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu trong quá trình lâu dài từ ngày thành lập đến nay luôn phấn đấu tận tụy phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân thành phố Bạc Liêu. Đến nay đã xây dựng hệ thống cấp nước tương đối hoàn chỉnh với 2 nhà máy xử lý nước đạt tiêu chuẩn, công suất 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ cho trên 21.000 hộ gia đình và cơ quan, doanh nghiệp. Công ty ngày càng mở rộng địa bàn được cung cấp nước, nâng tỷ lệ người được dùng nước sạch





hiện nay lên gần 85% đáp ứng đủ nhu cầu nước cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh góp phần nhỏ bé của mình vào việc đưa Bạc Liêu phát triển trở thành một thành phố khang trang sạch đẹp.

#### **4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

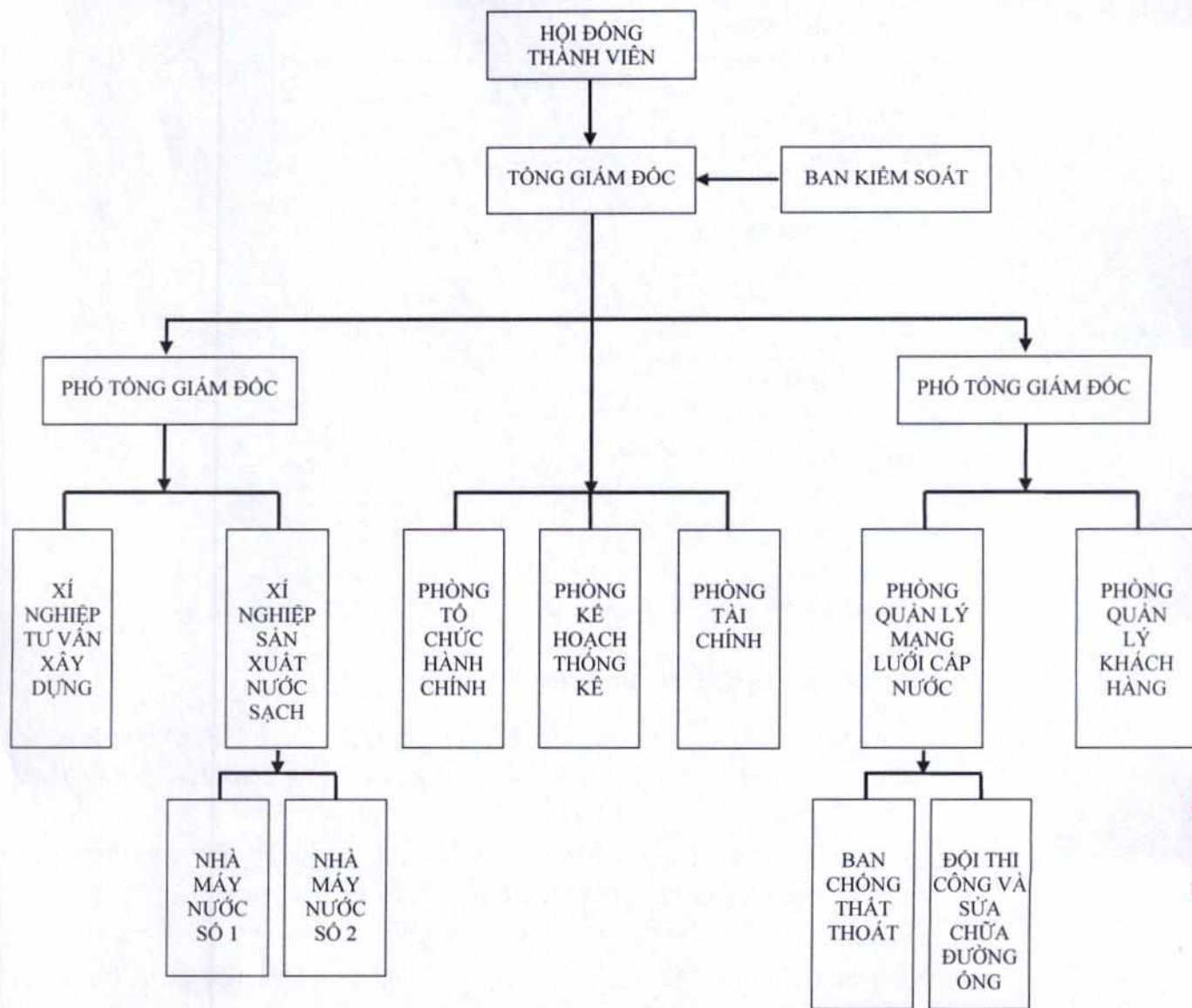
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết, thực hiện việc xây dựng các công trình xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khác.

#### **5. Cơ cấu quản lý và tổ chức**

##### **5.1 Sơ đồ tổ chức Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu**



### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU





## 5.2 Người lao động

Tính đến thời điểm cổ phần hóa, tổng số lao động tại Công ty là 103 người, được phân loại như sau:

Stt	Khoản mục	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>Theo giới tính</b>			
1	Nam	85	82,50%
2	Nữ	18	17,50%
<b>Phân theo trình độ</b>			
1	Đại học và trên đại học	36	34,95%
2	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	62	60,19%
3	Khác	5	4,86%
<b>Loại hợp đồng</b>			
1	Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	4	3,88%
2	Hợp đồng không kỳ hạn	90	87,38%
3	Hợp đồng có thời hạn, lao động khoán	7	6,80%
4	Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định	2	1,94%
<b>Tổng cộng</b>		<b>103</b>	

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu*

## 6. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu là **127.975.671.652** đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi hai đồng).

Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty là **111.688.076.729** đồng (Một trăm mười một tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, bảy trăm hai mươi chín đồng) được trình bày chi tiết ở bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
<b>A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)</b>	<b>103.932.093.792</b>	<b>127.975.671.652</b>	<b>24.043.577.860</b>
<b>I. Tài sản dài hạn</b>	<b>83.662.338.161</b>	<b>106.114.350.348</b>	<b>22.452.012.187</b>
<b>1. Tài sản cố định</b>	<b>78.925.664.111</b>	<b>101.277.676.298</b>	<b>22.352.012.187</b>
1.1. TSCĐ hữu hình	77.655.367.899	100.107.380.086	22.452.012.187
1.2. Tài sản vô hình	170.000.000	70.000.000	(100.000.000)
1.3. Chi phí XDCB dở dang	1.100.296.212	1.100.296.212	-
<b>2. Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	-	-





Chỉ tiêu	Số liệu số sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
<b>4. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.736.674.050</b>	<b>4.836.674.050</b>	<b>100.000.000</b>
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.447.651.648	4.547.651.648	100.000.000
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>20.269.755.631</b>	<b>21.861.321.304</b>	<b>1.591.565.673</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>1.296.865.135</b>	<b>1.296.865.364</b>	<b>229</b>
- Tiền	1.296.865.135	1.296.865.364	229
- Các khoản tương đương tiền	-	-	-
<b>2. Các khoản phải thu</b>	<b>2.409.871.143</b>	<b>3.392.380.976</b>	<b>982.509.833</b>
- Phải thu khách hàng	2.013.990.026	1.886.823.813	(127.166.213)
- Trả trước cho người bán	1.017.926.413	1.017.926.413	-
- Các khoản phải thu khác	487.630.750	487.630.750	-
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.109.676.046)	-	1.109.676.046
<b>3. Hàng tồn kho</b>	<b>5.063.594.573</b>	<b>5.063.594.573</b>	<b>-</b>
- Hàng tồn kho	5.063.594.573	5.063.594.573	-
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
<b>4. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>456.416.838</b>	<b>1.065.472.449</b>	<b>609.055.611</b>
- Chi phí trả trước ngắn hạn	267.244.352	876.299.963	609.055.611
- Thuế GTGT được khấu trừ	174.571.017	174.571.017	-
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	10.601.469	10.601.469	-
- Tài sản ngắn hạn khác	4.000.000	4.000.000	-
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. TÀI SẢN KHÔNG CẢN DỪNG</b>	<b>2.760.634.792</b>	<b>2.760.634.792</b>	<b>-</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>252.702.107</b>	<b>252.702.107</b>	<b>-</b>
- Tài sản cố định hữu hình	252.702.107	252.702.107	-
<b>II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>2.507.932.685</b>	<b>2.507.932.685</b>	<b>-</b>
- Hàng tồn kho	2.507.932.685	2.507.932.685	-
<b>C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)</b>	<b>106.692.728.584</b>	<b>130.736.306.444</b>	<b>24.043.577.860</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (A)</b>	<b>103.932.093.792</b>	<b>127.975.671.652</b>	<b>24.043.577.860</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>16.287.594.923</b>	<b>16.287.594.923</b>	<b>-</b>
<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]</b>	<b>87.644.498.869</b>	<b>111.688.076.729</b>	<b>24.043.577.860</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp BAWACO tại thời điểm 31/12/2014 do SIVC lập và Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/03/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu)



**7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp**
**7.1 Thực trạng về tài sản cố định**

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Bạc Liêu theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN ĐANG DÙNG</b>	<b>110.158.750.737</b>	<b>78.925.664.111</b>	
<b>1</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>108.888.454.525</b>	<b>77.655.367.899</b>	
	Nhà cửa, vật kiến trúc	31.984.720.848	25.382.407.377	79,36
	Máy móc thiết bị	25.396.001.014	14.960.376.473	58,91
	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	51.188.674.154	37.202.448.396	72,68
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	319.058.509	110.135.653	34,52
<b>2</b>	<b>Chi phí XDCB dở dang</b>	<b>1.100.296.212</b>	<b>1.100.296.212</b>	
<b>3</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>170.000.000</b>	<b>170.000.000</b>	
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP</b>	<b>585.627.575</b>	<b>252.702.107</b>	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	280.018.000	252.702.107	90,24
2	Phương tiện vận tải	305.609.575	0	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>110.744.378.312</b>	<b>79.178.366.218</b>	

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu*

**7.2 Thực trạng về đất đai đang sử dụng**

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý là 19.245,67 m<sup>2</sup>, đang được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của công ty. Theo phương án sử dụng đất được UBND Tỉnh Bạc Liêu chấp thuận thì Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu được sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện Cổ phần hóa doanh nghiệp.

Một số nội dung chính của phương án sử dụng đất bao gồm:



TT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Nguồn gốc	Hiện trạng
1.	Đường Lê Lợi nối dài, Phường 7, TP. Bạc Liêu <b>Trạm bơm số 04</b>	41,70	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G4)	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD từ 30/4/1975	Nhà kho và giếng nước bị hỏng chờ xây dựng lại
2.	Khóm 3, Khu dân cư Phường 5 <b>Trạm bơm số 13</b>	197,36	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G13)	Chuyển nhượng QSDD	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
3.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5 <b>Trạm bơm số 15</b>	96,00	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G15)	Chuyển nhượng QSDD	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
4.	Đường Cao Văn Lầu, Phường 2 <b>Trạm bơm số 17</b>	192,50	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G17)	Nhà nước giao đất có thu tiền SDD	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
5.	Khu Trung Tâm Hội Nghị tỉnh Bạc Liêu <b>Trạm bơm số 10</b>	64,00	Trạm bơm cấp 1 (Giếng G10)	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Hội Nghị tỉnh	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
6.	Đường Trần Huỳnh, phường 7, Tp. Bạc Liêu <b>Đài nước Phường 7</b>	321,90	Đài nước	Nhà nước tạm giao đất trong khu đất của TT Văn Hóa TP. BL	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
7.	Đường Lê Duẩn, Phường 1, TPBL <b>Khu xử lý nước số 1</b>	7.451,96	Khu xử lý nước	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
8.	Đường Cao Văn Lầu, Khóm 3, Phường 5 <b>Nhà máy lọc nước số 2</b>	160,00	Trạm bơm	Chuyển nhượng QSDD	Đã xây dựng, giếng nước bị hỏng, chờ xây dựng lại
9.	Khu dân cư khóm 3, Phường 5, Tp.BL <b>Khu xử lý nước số 2</b>	10.720,25	Khu xử lý nước	Nhà nước giao đất không thu tiền SDD	Đã xây dựng hoàn thiện, đang hoạt động
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.245,67</b>			

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu



**8. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành****8.1 Công ty mẹ của tổ chức phát hành:**

Tên tổ chức: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ trụ sở chính: Số 05 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 100%

**8.2 Danh sách Công ty con, liên kết của tổ chức phát hành: Không có****9. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từ năm 2012 đến khi cổ phần hóa****9.1 Tình hình hoạt động kinh doanh**

Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu hiện đang quản lý vận hành 02 nhà máy nước có tổng công suất 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm bao gồm:

- Nhà máy nước số 1 có công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước số 2 có công suất 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm

Công ty đã xây dựng và phát triển gần 270 km đường ống các loại (từ D49 đến D500), cung cấp nước sạch cho hơn 21.000 hộ khách hàng, chiếm 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu.

**Sản lượng nước sạch sản xuất và tiêu thụ qua các năm của BAWACO**

KHOẢN MỤC	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1.Sản lượng nước sản xuất (m <sup>3</sup> )	6.168.756	5.914.582	6.232.336
2.Sản lượng nước tiêu thụ (m <sup>3</sup> )	4.183.615	4.615.415	4.944.812

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

**a. Chi phí sản xuất**

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT	Giá trị	% TDT
<b>Tổng doanh thu - TDT (*)</b>	<b>28.435</b>	<b>100%</b>	<b>31.218</b>	<b>100%</b>	<b>37.243</b>	<b>100%</b>
Giá vốn hàng bán	18.631	65,5%	19.934	63,9%	21.955	59,0%
Chi phí bán hàng	1.494	5,3%	1.944	6,2%	2.642	7,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.371	22,4%	6.609	21,2%	8.739	23,5%
Chi phí khác	480	1,7%	1.120	3,6%	1.809	4,9%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>26.976</b>	<b>94,9%</b>	<b>29.607</b>	<b>94,9%</b>	<b>35.145</b>	<b>94,5%</b>

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu*

*(\*) Tổng doanh thu = Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh + Doanh thu từ hoạt động tài chính + Doanh thu từ hoạt động khác.*

Giai đoạn 2010 - 2014, tổng chi phí chiếm khoảng 95% so với tổng doanh thu và được Công ty kiểm soát ở mức khá ổn định, không có thay đổi đột biến. Nhờ đó, Công ty duy trì được mức lợi nhuận ổn định hàng năm.

Giá vốn hàng bán là hạng mục chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 65% trên tổng doanh thu. Trong đó, chủ yếu là các chi phí khấu hao máy móc thiết bị, chi phí xử lý nước, chi phí nhân công. Giá vốn hàng bán có xu hướng giảm trong năm 2014 với tỷ trọng chiếm là 59% trên tổng doanh thu.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty kiểm soát khá chặt chẽ, giữ ở mức dưới 24% trên tổng doanh thu. Tuy nhiên, để cải thiện và kiểm soát các chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Quy chuẩn số QCVN 01:2009/BYT của Bộ y tế, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống cấp nước, tăng công tác quản lý mạng lưới đường ống nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước vô hình và hữu hình.

**b. Nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên liệu chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu là nước khai thác từ nguồn nước ngầm để xử lý nước trước khi cấp vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân.

Do nguồn nguyên vật liệu chính được khai thác từ tự nhiên nên nhìn chung nguồn



nước thô nguyên liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi chi phí nguyên vật liệu, chi phí điện, chi phí nhân công. Chi phí về nguyên vật liệu hiện nay chiếm khoảng 16,9% giá vốn hàng bán. Trong khi khung giá tiêu thụ nước sạch bán cho người dân do UBND tỉnh Bạc Liêu phê duyệt. Trường hợp chi phí nguyên vật liệu tăng mà UBND tỉnh Bạc Liêu chưa kịp thời điều chỉnh giá bán nước tương ứng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh hưởng.

### **c. Trình độ công nghệ**

Với nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch cho thành phố Bạc Liêu, Công ty đặt việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước là mục tiêu hàng đầu.

Sau nhiều lần cải tạo và nâng cấp, đặc biệt là sau khi hoàn thành Dự án Cấp nước và vệ sinh môi trường thị xã Bạc Liêu do chính phủ Việt Nam và chính phủ Úc đồng tài trợ, hệ thống cấp nước của thành phố khá hoàn chỉnh với 02 nhà máy nước: Nhà máy nước số 01 và nhà máy nước số 02 với tổng công suất là 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Công suất hiện tại của Nhà máy nước số 01 là 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Quy trình xử lý nước: Dàn làm thoáng – Chấm Clo – Lọc – Châm Clo – Trạm bơm cấp 2 – Mạng lưới. Hệ thống xử lý nước đang làm việc ổn định và liên tục 24 giờ/ngày.

Công suất của Nhà máy nước 02 là 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Quy trình xử lý Dàn làm thoáng – Chấm Clo – Lọc – Châm Clo – Trạm bơm cấp 2 – Mạng lưới.

Hiện nay, do nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao nên Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu phải vận hành 02 nhà máy với công suất giờ cao điểm 22.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Mạng cấp nước đang vận hành tốt, đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục cho thành phố Bạc Liêu.

Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu có mạng cấp nước khoảng 270 km ống dẫn các loại, bao phủ đến 85% các xã phường trong thành phố. Các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất luôn được trang bị đầy đủ và hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc như: Các thiết bị của 2 nhà máy nước được đầu tư mới, công nghệ tiên tiến, bên cạnh đó Công ty còn trang bị các thiết bị kiểm soát áp lực ở nơi xa nhất và bất lợi nhất, thiết bị dò tìm ống bể và rò rỉ, thiết bị phân tích hóa lý và vi sinh nước,... đảm bảo chất lượng nước đến người tiêu dùng an toàn, liên tục.

### **d. Tình hình kiểm tra chất lượng**

Nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu thường xuyên kiểm tra định kỳ chất lượng nước, áp lực nước,.... Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã ban hành các sổ tay chuyên môn, quy chế quản lý như: Sổ tay Quản lý và vận hành mạng cấp nước, Sổ tay quản lý khách hàng,...



nhằm cung cấp thông tin, các quy định, quy trình, công nghệ sản xuất, giúp cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Chất lượng nước của Công ty đạt chất lượng theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định tại Quy chuẩn số QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế về “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

**e. Hoạt động Marketing**

Nhằm góp phần tuyên truyền về sử dụng nước sạch cho cộng đồng dân cư, ý thức việc sử dụng nước sạch để bảo đảm sức khỏe, Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu thường xuyên tổ chức các hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu như: các trụ uống nước tại vòi, các áp phích, các tin tức trên báo đài, v.v.

**f. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



**9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	92.121	92.109	106.693
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	74.302	75.437	90.405
3	Nợ phải trả	17.819	16.672	16.288
3.1	Nợ ngắn hạn	17.819	16.672	16.288
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
3.2	Nợ dài hạn	-	-	-
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.680	5.745	2.410
4.1	Trong đó: nợ phải thu khó đòi	-	-	-
5	Tổng số lao động (người)	97	96	104
6	Tổng quỹ lương	8.706,5	10.029,13	11.784,5
7	Thu nhập bình quân 1 người/tháng (triệu đồng/người/tháng)	7,5	8,7	9,4
8	Tổng doanh thu	28.435	31.218	37.243





TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
9	Tổng chi phí	26.976	29.608	35.145
10	Lợi nhuận trước thuế	1.459	1.610	2.098
11	Lợi nhuận sau thuế	1.096	1.208	1.636
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu (%)	1,48%	1,60%	1,81%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

### 9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty

#### Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bạc Liêu, các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng hệ thống mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, nâng cao chất lượng nước,...
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có công ty khác cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước sạch mang tính ổn định cao.

#### Khó khăn:

- Giá bán nước sạch đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường.
- Vốn đầu tư phát triển mới hệ thống cấp nước chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thành phố.

### 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

#### 10.1 Vị thế của Công ty

- Việt Nam hiện có 68 công ty cấp nước, thực hiện cung cấp nước sạch cho các khu vực đô thị. Toàn ngành có hơn 420 hệ thống cấp nước với tổng công suất thiết kế đạt 5,9 triệu m<sup>3</sup>/ngày. Công suất hoạt động cấp nước đạt nước 4,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày, tương đương 77% công suất thiết kế (theo ADB, 2010, Bộ Xây dựng 2009).
- Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn TP. Bạc Liêu. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị



trong ngành nói chung, Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu là một trong những Công ty cấp nước có uy tín tại địa phương và khu vực miền Nam.

### **10.2 Triển vọng phát triển của ngành**

- Nước sạch là một dạng tài nguyên đặc biệt quan trọng. Nó đóng vai trò thiết yếu cho cuộc sống và sản xuất, quyết định tồn tại và phát triển của đô thị. Nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh giúp cho dân cư đô thị phòng tránh các bệnh nguy hiểm như bệnh tiêu chảy, tả, giun sán, nấm, phụ khoa...
- Hiện nay trên địa bàn thành phố Bạc Liêu một số nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch đến từng hộ gia đình, họ phải sử dụng nước giếng khoan, nước mưa, nước ao đìa để sử dụng cho sinh hoạt gia đình hoặc sản xuất, nguồn nước này chưa đảm bảo về vệ sinh, chưa đảm bảo về các thành phần lý, hóa theo QCVN 01:2009/BYT ban hành ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế.
- Về nhu cầu dùng nước theo quy hoạch Vùng đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn từ 2015 đến 2020 tiêu chuẩn cấp nước cho đầu người là 120 lít/người/ngày đêm và tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch là 90%. Đối với dân cư thành phố Bạc Liêu qua khảo sát tỉ lệ dùng nước sạch chỉ đạt 100 lít/người/ngày đêm, chưa đạt yêu cầu so với quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ.
- Về nguồn nước theo Quyết định 2065/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng, trong giai đoạn từ sau 2020 các đô thị dọc theo quốc lộ 1A trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (trong đó có thành phố Bạc Liêu) sẽ sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Hậu 2 (xây dựng trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh An Giang, công suất 3.000.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Ưu tiên khai thác nguồn nước mặt, sử dụng và khai thác hợp lý nguồn nước ngầm, từng bước giảm lưu lượng khai thác nguồn nước ngầm. Nguồn nước ngầm sẽ hạn chế khai thác để tránh hiện tượng sụp lún và phòng chống biến đổi khí hậu.
- Số liệu thống kê sản lượng nước tiêu thụ những năm qua của BAWACO tăng khá nhanh, cụ thể:
  - Sản lượng nước tiêu thụ năm 2012: 4.183.615 m<sup>3</sup>/năm; 2013: 4.615.415 m<sup>3</sup>/năm và năm 2014: 4.944.812 m<sup>3</sup>/năm.
  - Tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ bình quân trong 3 năm là 9%.
  - Dự kiến số lượng khách hàng sử dụng nước năm 2020 đạt 29.000 hộ khách hàng.

Hiện nay, mạng lưới phân phối nước của Công ty đã phủ kín 85% trên tổng số hộ dân ở nội ô thành phố Bạc Liêu. Do đó có thể nhận thấy, triển vọng phát triển của Công ty cung cấp nước ở TP. Bạc Liêu là thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động sản xuất và cung cấp nước của Công ty trong thời gian tới.





### 10.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng của thế giới

- Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 15% (từ mức bình quân 25%-30% vào năm 2015).
- Căn cứ Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và căn cứ Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu đã xây dựng **Quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh nước của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu từ năm 2015 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030**, Quy hoạch phát triển cấp nước thành phố Bạc Liêu theo hướng bền vững, chất lượng (chất lượng dịch vụ và chất lượng sản phẩm), sử dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng các thiết bị không lạc hậu, bảo vệ môi trường (nhất là môi trường nước), đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt và sản xuất phù hợp với tốc độ đô thị hóa của thành phố Bạc Liêu và triển vọng ngành trong thời gian tới.



## PHẦN III: THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

## 1. Giới thiệu về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

## 1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**
- Tên tiếng Anh: **BACLIEU WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **BAWACO**
- Trụ sở chính: 92 Lê Duẩn, phường 1, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại: (0781) 3827777 Fax: (0781) 3824812
- Website: capnuocbaclieu.com.vn
- Email: capnuocbaclieu@gmail.com

## 1.2. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hóa Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được kỳ họp lần thứ 8, Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014.

## Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu vẫn duy trì hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh nước sạch.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Đầu tư, thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch đô thị và nông thôn	3600
2	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Thi công các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp	3900
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, giám sát, lập dự án và thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	7110
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư ngành nước	4669
5	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, nước đá tinh khiết	1104
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	42900



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Công trình dân dụng, công nghiệp công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình thủy lợi, đường dây điện hạ thế	
8	Đầu tư tài chính, góp vốn liên doanh, mua cổ phần	
9	Cho thuê nhà, xưởng, mặt bằng và thiết bị	
10	Cho thuê xe, vận tải hàng hóa...	

### 1.3. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp

Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

- **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị tối đa là 03 người. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát tối đa là 03 người, nhiệm kỳ 05 năm.
- **Ban Giám đốc:** Số lượng tối đa là 03 người gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám Đốc.
- **Kế toán trưởng:** 01 người
- **Các phòng ban nghiệp vụ:**
  - 05 Phòng chức năng: Kế hoạch – Thống kê, Tài chính, Tổ chức – Hành chính, Kinh doanh, Quản lý mạng lưới cấp nước.
  - 02 Xí nghiệp trực thuộc: Tư vấn xây dựng, Sản xuất nước sạch.

#### Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong công ty:

- **Phòng Kế hoạch – Thống kê:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát công tác kế hoạch, thống kê.
- **Phòng Tài chính:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán.
- **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành

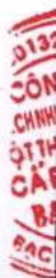


chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ của Công ty; đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

- **Phòng Kinh doanh:** Chuyển đổi từ phòng Quản lý Khách hàng trước cổ phần hóa, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh doanh tại Công ty và tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực quản lý và thu tiền nước khách hàng.
- **Phòng Quản lý mạng lưới cấp nước:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước, thi công lắp đặt ống nhánh khách hàng, sửa chữa mạng lưới đường ống.
- **Xí nghiệp Tư vấn - xây dựng:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành trên lĩnh vực tư vấn, thi công, quản lý mạng lưới cấp nước về mặt hồ sơ, kỹ thuật.
- **Xí nghiệp sản xuất nước sạch:** Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành các Nhà máy sản xuất nước sạch hoạt động liên tục cung cấp ra hệ thống mạng lưới cấp nước với áp lực và chất lượng nước theo quy định hiện hành của Công ty.

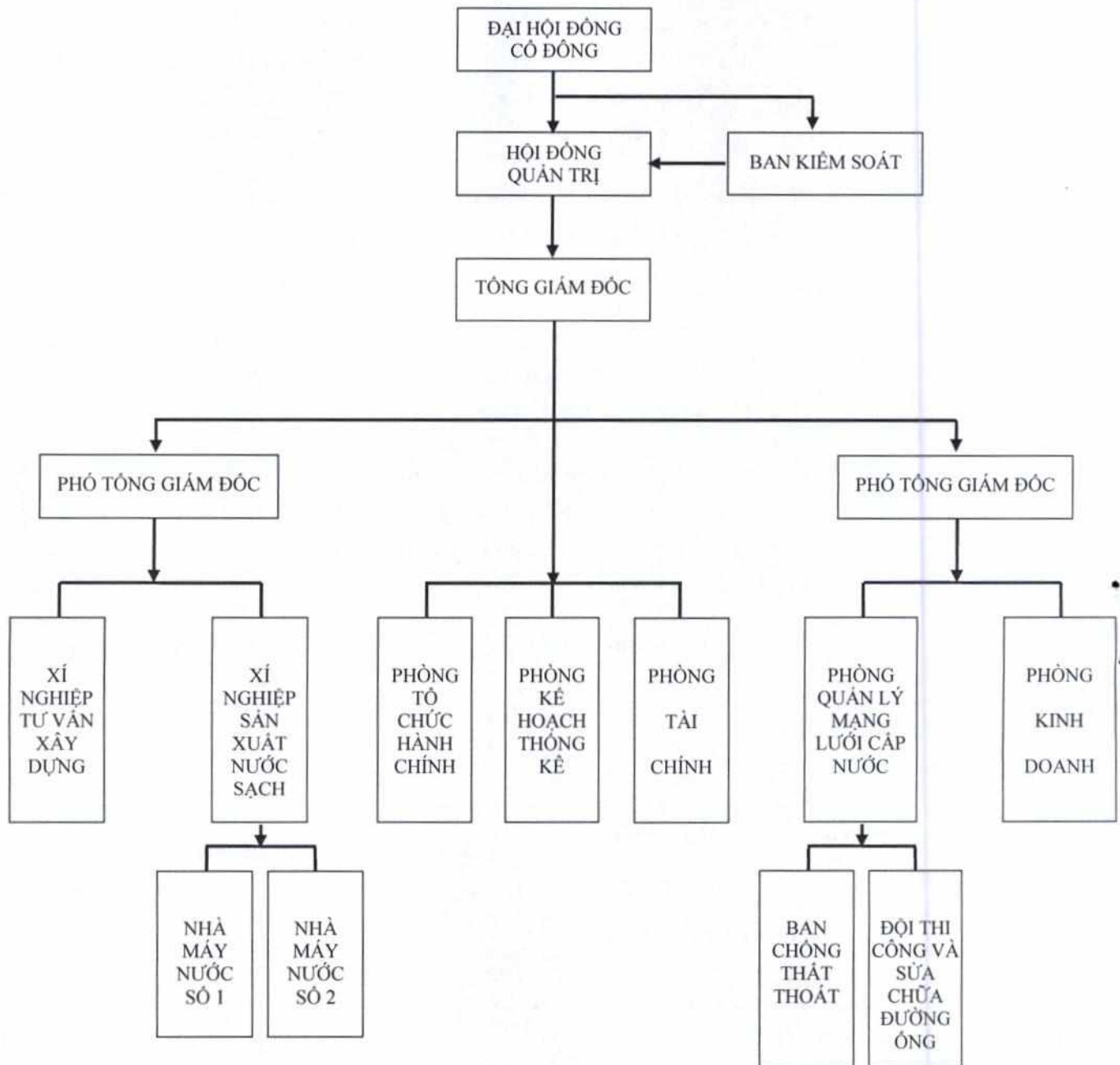
**Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty sau khi cổ phần như sau:**

STT	Chức danh công việc	Định biên tối đa
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>181</b>
1	BAN LÃNH ĐẠO	11
	<i>Hội đồng Quản trị</i>	<i>03</i>
	<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	<i>03</i>
	<i>Ban Kiểm soát</i>	<i>03</i>
	<i>Thư ký</i>	<i>02</i>
2	Phòng TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH	10
3	Phòng TÀI CHÍNH	09
4	Phòng KINH DOANH	32
5	Xí nghiệp TƯ VẤN XÂY DỰNG	12
6	Phòng QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC	44
7	Xí nghiệp SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH	58
8	Phòng KẾ HOẠCH – THỐNG KÊ	06





1.4. Cơ cấu tổ chức công ty sau cổ phần



## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hoá

### 2.1. Định hướng chiến lược phát triển và phương án đầu tư

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2017 Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Bạc Liêu chọn mục tiêu ưu tiên chất lượng và áp lực nước là hàng đầu để phục vụ cho khách hàng với phương châm “Chất lượng hàng đầu, khách hàng trên hết”. Các mục tiêu còn lại như giảm chi phí sản xuất, phát triển khách hàng vẫn sẽ thực hiện đồng thời hướng tới việc nâng cao chất lượng nước nhằm đảm bảo uy tín, thương hiệu và sự tin yêu của khách hàng. Các mục tiêu cụ thể:

- Chất lượng và áp lực nước: Chất lượng đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế, với áp lực nước nơi xa nhất và bất lợi nhất đạt từ 0,8 - 1 KG/cm<sup>2</sup>.
- Giảm chi phí sản xuất: giảm các chi phí sản xuất (có kế hoạch giảm chi phí sản xuất hàng năm từ 1% đến 3%), giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch đề ra.
- Phát triển khách hàng: mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung còn lại của thành phố Bạc Liêu. Thực hiện chính sách khuyến mãi, quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng,...

Công ty cũng xây dựng kế hoạch đầu tư nhằm hiện thực hóa các mục tiêu trên như sau:

STT	Dự án	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn		Thời gian thực hiện
			Vốn CSH	Vốn vay	
1	Cải tạo nâng cấp nhà nước số 01 công suất từ 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 15.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	12.240	6.120	6.120	2015 – 2020
2	Cải tạo nâng cấp nhà nước số 02 công suất từ 12.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 15.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	12.240	6.120	6.120	2015 – 2020
3	Cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước nội ô thành phố Bạc Liêu	90.342	27.103	63.239	2015 – 2020

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

### 2.2. Các chỉ tiêu chính

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong 5 năm 2010-2014 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2010-2020, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015- 2018 với các chỉ tiêu như sau:





TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	111.688	111.688	111.688	111.688
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	38.040,02	40.632,02	42.842,02	46.889,60
3	Tổng Chi phí	Tr.đồng	35.106,93	34.237,57	35.563,79	37.834,12
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.933,09	6.394,44	7.278,23	9.055,48
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.287,80	4.987,66	5.677,02	7.063,27
6	Tỉ suất lợi sau thuế /vốn điều lệ (%)	%	2,05	4,47	5,08	6,32

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

**Ghi chú:** - Căn cứ khoản 1 điều 10 nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế được theo tỷ lệ như sau: cụ thể là tỷ suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% cho năm 2015 và 20% từ ngày 01/01/2016.

- Do giá nước được điều tiết bởi chính quyền địa phương nên khoản doanh thu bị hạn chế, giá nước chưa điều chỉnh kịp thời với giá cả thị trường.
- Tỷ lệ cổ tức chi trả (7) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy tình hình kinh doanh của Công ty Cổ phần.

### 2.3. Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

#### • Về điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần

Sau khi chuyển sang công ty Cổ phần, Công ty sẽ hoạt động theo luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Ban giám đốc. Việc bầu HDQT, BKS sẽ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành về công ty Cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là điều lệ được xây dựng theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

#### • Về điều hành sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

##### *Biện pháp quản lý sản xuất*

- Tăng cường công tác nâng công suất các nhà máy nước trên cơ sở các biện pháp về kỹ thuật, về hệ thống bơm, hệ thống xử lý;
- Quản lý vận hành tốt nhà máy, duy tu, bảo dưỡng định kỳ nhà máy, thiết bị;



- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

*Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước*

- Đầu tư mở rộng mạng cấp nước về các khu dân cư chưa có hệ thống cấp nước;
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng;
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

*Biện pháp tiết kiệm chi phí*

- Tiết kiệm chi phí thông qua chống thất thoát nước:
    - ✓ Tăng cường công tác chống thất thoát nước, hạ tỷ lệ thất thoát < 25% nhằm tiết kiệm chi phí;
    - ✓ Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, chống gian lận nước;
    - ✓ Hàng năm có kế hoạch cải tạo các hệ thống cấp nước bị rò rỉ thất thoát cao.
  - Tiết kiệm thông qua chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là một trong những khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước, do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm chi phí như
    - ✓ Vận hành máy bơm cấp 1 và thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm, có giá điện thấp sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa;
    - ✓ Thay thế thiết bị, máy bơm có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng các thiết bị máy bơm hao tổn ít điện năng.
  - Thông qua các biện pháp giảm chi phí khác:
    - ✓ Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động: đây là một trong những chi phí lớn trong giá thành nước do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể: sắp xếp lại tổ chức bộ máy công ty khoa học, sắp xếp cải tiến công việc, định mức công việc, thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động, đối với lao động dôi dư, lao động lười biếng, lao động không có trình độ, năng lực thì giải quyết cho nghỉ việc;
    - ✓ Xây dựng quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư công trình xây dựng đối với công trình do công ty làm chủ đầu tư.
- **Về tài chính**
    - Tập trung tích lũy về nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính để đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân thành phố.



- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, pháp huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.
- **Về nguồn nhân lực**
  - Đánh giá năng lực cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
  - Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty thực hiện công tác điều động luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.
  - Thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.
  - Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.
- **Về thị trường**
  - Quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước nhằm tạo cho người dân tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
  - Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.
- **Về công nghệ**
  - Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý cụ thể như: ứng dụng các phần mềm về kế toán, văn phòng, quản lý khách hàng, quản lý tài sản,...
  - Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất, vận hành sản xuất nước sạch.
- **Giải pháp chung**
  - Các Trưởng phòng, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết tháng, quý, 6 tháng, năm; đồng thời triển khai nội dung kế hoạch của công ty và của từng phòng, xí nghiệp, ban cho người lao động thuộc đơn vị mình quản lý nắm vững và thực hiện.
  - Các vị lãnh đạo các Phòng, Ban, Xí nghiệp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện, tháo gỡ vướng mắc và đánh giá thực hiện công việc được giao.
  - Nhận định xu thế phát triển chung của tình hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của công ty để từ đó có những đề xuất với ban lãnh đạo



điều chỉnh kịp thời kế hoạch, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang về lợi nhuận cho công ty,...

- Xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có cách làm giảm chi phí sản xuất hay các đóng góp quan trọng khác ... đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của ban lãnh đạo làm ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của công ty, chính sách chế độ của Nhà nước,...
- Xây dựng phong trào thi đua lao động sản xuất tiết kiệm, chống tham ô lãng phí trong toàn công ty.
- Phát huy truyền thống là đơn vị đoàn kết, nhiều năm liền thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh để tăng cường sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch đề ra, cùng nhau đưa công ty phát triển xứng tầm trong tỉnh và đồng bằng sông Cửu Long.

### 3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

#### 3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 111.688.000.000 đồng (*Một trăm mười một tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn*).

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

Cơ cấu vốn cổ phần như sau :

TT	Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	6.701.280	67.012.800.000	60
2	CBCNV mua ưu đãi	191.400	1.914.000.000	1,71
3	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	4.276.120	42.761.200.000	38,29
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.168.800</b>	<b>111.688.000.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu*

#### **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Tỷ lệ cổ phần Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó, các tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán cổ phiếu trên thị trường



Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai là 4.276.120 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 4.276.120 cổ phần được nhà đầu tư nước ngoài đấu giá thành công và mua hết thì tổng số cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 4.276.120 cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 38,29% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

### **3.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần**

Trong 3 năm sau cổ phần hóa (giai đoạn 2015-2017), Công ty duy trì mức vốn điều lệ là 111,688 tỷ đồng.

## **4. Rủi ro dự kiến**

### **4.1. Rủi ro kinh tế**

Việt Nam là nước đang phát triển, có tốc độ đô thị hóa tương đối cao. Sau giai đoạn tăng trưởng khá (tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 6,6% trong giai đoạn 2000-2010), GDP đang có xu hướng giảm dần, trong giai đoạn 2011 – 2013 chỉ đạt 5,6%. Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức: xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công do hệ số ICOR thấp,... Tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các yếu tố: chi phí nguyên vật liệu đầu vào đa phần có xu hướng tăng, lãi vay còn ở mức tương đối cao,...

Đối với Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu, hoạt động sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng bởi rủi ro kinh tế nhờ nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân; hoạt động thoát nước là sản phẩm mang tính công ích, phục vụ xã hội.

### **4.2. Rủi ro về luật pháp**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Luật doanh nghiệp, Luật bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước,...

Là quốc gia thuộc nền kinh tế mới nổi, Việt Nam đã và đang hoàn thiện hệ thống luật và các văn bản dưới luật để đảm bảo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng được thuận lợi hơn và ít rủi ro hơn. Tuy vậy, hiện tại Công ty vẫn đang đối mặt với rủi ro từ hệ thống luật thiếu nhất quán, tính khả thi chưa cao. Để giảm thiểu tác động rủi ro này đến hoạt động kinh doanh, Công ty đã và đang cập nhật văn bản luật, nâng cao tính tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty vừa hiệu quả vừa tuân theo quy định của pháp luật.

### **4.3. Rủi ro đặc thù**

#### **4.3.1 Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác**

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ nguồn nước ngầm. Tuy nhiên, BAWACO có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước như: nguy cơ xâm nhập mặn, nhiễm mặn, giảm lưu lượng nước,...

#### **4.3.2 Rủi ro thất thoát nước**

Nguy cơ này chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Do các tổ chức cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước
- Do đường ống quá cũ kỹ
- Do khách hàng gian lận trong việc sử dụng nước

Đánh giá nguy cơ: Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước sạch không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ này được thực hiện trong ngày. Việc thất thoát nước do đường ống cũ kỹ và gian lận trong việc sử dụng nước thì Công ty đang thực hiện kế hoạch chống thất thoát nước để đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình chính phủ tại quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 12/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch cấp nước vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như hệ thống phần mềm Map Info.

### **4.4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán này là đợt chào bán lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu để cổ phần hóa. Tổng giá trị bán đấu giá là 42.761.200.000 đồng (tính theo mệnh giá). Do không ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành nên khả năng lượng cổ phần đưa ra bán đấu giá đợt này không được mua hết là có thể xảy ra. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, cụ thể như sau:

*“Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Các nhà đầu tư từ chối mua cổ phần sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc khi tham dự đấu giá.*

*Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt*





*phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.*

*Ban chỉ đạo cổ phần hóa và người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh”.*

Như vậy, trong trường hợp đợt chào bán lần này không thành công thì vốn điều lệ sẽ bị điều chỉnh. Từ đó, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của công ty trong tương lai.

#### **4.5. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro do sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

## 1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

Theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, đối tượng chào bán và phương thức bán được tóm tắt như bảng sau:

STT	Đối tượng chào bán	Giá bán	Số lượng bán (cp)	%/VĐL
1	Người lao động		191.400	1,71%
1.1	Theo tiêu chuẩn thâm niên	bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai	118.400	1,06%
1.2	Theo đăng ký cam kết làm việc	bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai	73.000	0,65%
2	Nhà đầu tư chiến lược	Theo quy định về mức giá bán cho NĐT chiến lược	0	0,00%
3	Nhà đầu tư tham dự đấu giá	Giá khởi điểm đấu giá: 10.100 đồng/cp	4.276.120	38,29%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.467.520</b>	<b>40,00%</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

## 1.1. Đối với người lao động:

## a. Số lượng và giá bán:

- Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”. Cụ thể:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 31/12/2014 (thời điểm UBND Tỉnh Bạc Liêu công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu để cổ phần hóa) là **103** người.





- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước là **103** người.
  - Tổng số năm công tác toàn bộ CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 1.184 năm.
  - Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo hình thức này là: 118.400 cổ phần với tổng mệnh giá là: 1.184.000.000 đồng chiếm 1,06% vốn điều lệ công ty cổ phần. Công ty có 102 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **118.400** cổ phần, tương ứng với tổng mệnh giá là 1.184.000.000 đồng chiếm 1,06% vốn điều lệ Công ty cổ phần
  - Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
  - Giá bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
- **Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần**

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ, được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

BAWACO có 42 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **73.000** cổ phần, tương ứng tổng mệnh giá là 730.000.000 đồng chiếm 0,65% vốn điều lệ công ty cổ phần. Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trước hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ cổ phần đã mua thêm với mức giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã mua tại thời điểm cổ phần hóa.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán: bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

#### **b. Phương thức thanh toán:**

- Người lao động đăng ký mua tại Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.
- Thời điểm đăng ký mua dự kiến: từ tháng 04/2015 đến tháng 05/2015.
- Thông tin tài khoản phong tỏa:



Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Số tài khoản: 102010002186025

Tại Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi  
Nhánh Bạc Liêu

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng ký mua.

**1.2. Đối với nhà đầu tư chiến lược: không có**

**1.3. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá:**

**a. Số lượng và giá bán:**

- Số lượng bán cho nhà đầu tư tham gia đấu giá là 4.276.120 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 38,29% vốn điều lệ.
- Giá bán khởi điểm: 10.100 đồng.
- Đối tượng: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (*Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ- CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ*).

**b. Phương thức thanh toán:**

- Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

**2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá**

Số tiền thu được từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước sau khi trừ chi phí chuyển đổi, chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư được nộp về cho nhà nước theo quy định.

Kế hoạch thu, chi từ công tác cổ phần hóa công ty như sau:

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	111.688.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	111.688.076.729
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	44.643.616.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		1.454.804.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		717.504.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		737.300.000





TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước	Số tiền (đồng)
3.2	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	
3.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	43.188.812.000
4	<b>Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, bán đấu giá ra bên ngoài</b>	<b>(d)</b> <b>44.675.200.000</b>
5	<b>Giá trị mệnh giá cổ phần hoàn vốn ngân sách</b>	<b>(e) = (b) – (a)</b> <b>76.729</b>
6	<b>Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện</b>	<b>(f)</b> <b>470.000.000</b>
7	<b>Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư</b>	<b>(g)</b>
<b>Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách</b>		<b>(c) + (e) – (f) – (g)</b> <b>44.173.692.729</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu

### 3. Kết luận

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu đã được kiểm toán (hoặc soát xét) do Công ty cung cấp và được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đầu giá.

Trân trọng./.



Bạc Liêu, ngày ... tháng .... năm 2015

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**  
**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**

**CÔNG HOÀ X.H.C.N ĐHQ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ TÀI CHÍNH**  
**TỈNH BẠC LIÊU**  
*Trần Văn Sỹ*

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**S.Đ.K.K.D: 1906132402 C.Đ. H.H.**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**MỘT THÀNH VIÊN**  
**CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**  
**T. BẠC LIÊU - T. BẠC LIÊU**  
*Lê Văn Sơn*